**Tiết 3: Khoa học**

**Bài 15: SỰ SINH SẢN CỦA ĐỘNG VẬT ( Tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức – Kỹ năng:**

- Năng lực khoa học tự nhiên: Đặt được câu hỏi về sự sinh sản của động vật. Nêu được tên một số động vật đẻ trứng, đẻ con và các hình thức sinh sản của chúng qua quan sát tranh ảnh và (hoặc) video.

**2. Năng lực**

– Tự chủ và tự học: Tích cực, chủ động hoàn thành các nhiệm vụ được giao, chia sẻ nội dung tìm hiểu về sinh sản ở một số động vật. Giao tiếp và hợp tác: Tự tin khi trình bày ý kiến thảo luận; Hợp tác với bạn trong các hoạt động thảo luận nhóm, nói và chia sẻ về sinh sản ở động vật.

**3. Phẩm chất.**

- Chăm chỉ, trách nhiệm trong hoạt động tìm hiểu và các hoạt động nhóm.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Hình ảnh minh hoạ về một số động vật đẻ trứng và động vật đẻ con.

- Phiếu học tập

**III. Hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ mở đầu (2-3’)** | |
| - GV yêu cầu HS mô tả lại đặc điểm, tiếng kêu, ... của một số con vật và các bạn đoán tên các con vật  - Em hãy nói một số điều em biết về sự sinh sản của các con vật đó?  - GV nhận xét, dẫn dắt vào bài, ghi bảng. | - Cả lớp quan sát bạn mô tả và nêu tên các con vật: gà, vịt, trâu, bò, chó, mèo,...  - HS nêu: Có con đẻ trứng, có con đẻ con, có con đẻ 1 con trong 1 lần, có con đẻ nhiều con trong một lần, có con nuôi con bằng sữa,..  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động khám phá***:* **(15-17’)** | |
| **2.1. Động vật đẻ trứng và động vật đẻ con**  - GV yêu cầu HS quan sát hình 2 và cho biết tên động vật đẻ trứng và tên động vật đẻ con  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm: Kể thêm các loại động vật đẻ trứng và đẻ con mà em biết?  - GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV kết luận: Có những động vật đẻ trứng, có những động vật đẻ con.  **2.2. Sự sinh sản của động vật**  - GV yêu cầu HS đọc thông tin trong SGK, yêu cầu HS làm việc nhóm trả lời câu hỏi:  + Đến giai đoạn phát triển nào động vật sinh sản?  + Nêu vai trò của con đực và con cái trong quá trình sinh sản?  + Con non được hình thành bắt đầu từ đâu?  - GV mời đại diện các nhóm trình bày, các nhóm nhận xét lẫn nhau.  - GV nhận xét và kết luận các nội dung từ câu trả lời của HS  **\* Sự sinh sản của cá**  - Mục tiêu: HS đặt và trả lời được một số câu hỏi tìm hiểu về sự sinh sản ở cá.  Cách tiến hành:  - GV tổ chức cho HS quan sát hình 3, đọc thông tin mô tả sinh sản ở cá, yêu cầu HS: chỉ và nói với bạn về sự sinh sản ở cá trong hình 3.    - GV gọi đại diện 1 – 2 nhóm lên chỉ và nói về sự sinh sản của cá.  - Dựa trên sơ đồ mô tả về sự sinh sản ở cá, các nhóm thực hiện Phiếu học tập số 1, thảo luận cặp đôi hoàn thành nhiệm vụ trong thời gian 5-7 phút.  - GV thu phiếu các nhóm và gọi đại diện 1 nhóm lên chia sẻ kết quả, sau đó GV chốt thông tin về sinh sản ở cá, mở rộng thêm về động vật đẻ trứng.  + (1) Cá đực sinh ra tinh trùng; cá cái sinh ra trừng.  + (2) Quá trình hình thành cá con bắt đầu là sự thụ tinh tạo thành hợp tử. Ở cá, thụ tinh xảy ra bên ngoài cơ thể con cái, cả cái đẻ nhiều trứng vào nước, cá đực bơi theo tưới tỉnh trùng, tinh trùng kết hợp với trứng tạo hợp tử. Sau thụ tinh, hợp từ phát triển thành phôi, phôi phát triển tạo cả con.  - GV kết luận về sinh ở động vật đẻ trứng: Ở động vật đẻ trứng, tỉnh trùng kết hợp với trứng qua thụ tinh tạo thành hợp tử, hợp tử phát triển thành phôi trong trứng và nở ra con non hoặc ấu trùng. | - HS quan sát tranh, thực hiện nhiệm vụ  - Động vật đẻ trứng: ốc sên, bướm, chim bồ câu.  - Động vật đẻ con: mèo, lợn.  - HS làm việc nhóm. Đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.   |  |  | | --- | --- | | **Động vật đẻ trứng** | **Động vật đẻ con** | | Cá, gà, chim, ốc, vịt, ngan, ngỗng,.. | Chó, mèo, lợn, khỉ, bò,.. |   - HS theo nhóm hoạt động thực hiện nhiệm vụ.  - Đại diện nhóm trả lời câu hỏi, các nhóm lắng nghe, bổ sung, chỉnh sửa nếu có.  + Đến giai đoạn trưởng thành động vật sinh sản.  + Con đực: sản sinh ra tinh trùng, con cái: sản sinh ra trứng.  + Tình trùng kết hợp trứng tạo hợp tử, hợp tử sẽ phát triển thành phôi rồi tiếp tục phát triển thành con non.  - HS lắng nghe nhiệm vụ.  - HS theo nhóm đôi chỉ và nói về sự sinh sản ở cá.  - Đại diện nhóm lên bằng thực hiện nhiệm vụ.  Cả lớp lắng nghe, bổ sung nếu có.  **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**  **Tìm hiểu về sự sinh sản ở cá**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Nội dung tìm hiểu** | **Câu hỏi** | **Câu trả lời** | | Vai trò của cá đực, cá cái trong việc hình thành cá con |  |  | | Quá trình hình thành cả con |  |  |   - HS lắng nghe nhiệm vụ, nhận phiếu học tập.  - HS phân chia nhiệm vụ, tích cực thực hiện nhiệm vụ của nhóm.  - Nhóm đại diện chia sẻ kết quả thực hiện, các nhóm khác lắng nghe và bổ sung, chỉnh sửa nếu có.  – HS lắng nghe và ghi và ghi vở |
| **3. Hoạt động luyện tập, thực hành (10’)** | |
| - GV chia học sinh thành các nhóm thi tìm các con vật và nêu được con vật đó đẻ trứng hay đẻ con  - GV tổng kết trò chơi.  - GV nhận xét chung tuyên dương các nhóm.  - GV nhắc lại 1 số con vật và hình thức sinh sản của chúng | - HS lắng nghe luật chơi.  - HS chia 4 nhóm: Nối tiếp viết tên các con vật lên bảng và chỉ rõ con vật đó đẻ trứng hay đẻ con  - HS chơi trong 3 phút  - HS lắng nghe. |
| **4. HĐ củng cố (2-3’)** | |
| - GV mời HS chia sẻ điều em biết về sự sinh sản của động vật  - Dặn HS tìm hiểu thêm về sự sinh sản của động vật | - Học sinh chia sẻ hiểu biết của mình về sự sinh sản của động vật.  VD: Gà mẹ đẻ trứng. Ấp khoảng gần 1 tháng, nở ra gà con |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**